

Số: 40 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

2. Cụ thể hóa các yêu cầu bằng việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để sớm hoàn thành các công trình dự án quan trọng, các dự án có sức lan tỏa, tạo sự đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Các sở, ban ngành và địa phương tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, sớm hoàn thành các công trình dự án quan trọng, các dự án có sức lan tỏa, tạo nền tảng tiếp cận, nắm bắt cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hạ tầng kinh tế số.

2. Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kết cấu hạ tầng đảm bảo chất lượng, tiến độ.

3. Thực hiện các giải pháp quyết liệt, đặc biệt các giải pháp về cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực nhằm tập trung đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là trong lĩnh vực đất

đai, xây dựng, đầu tư, đấu thầu, bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng kết cấu hạ tầng. Thực hiện giải pháp công khai, minh bạch thông tin và xây dựng cơ chế giám sát để các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương.

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là triển khai các biện pháp thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên cơ sở bảo đảm hiệu quả đầu tư, cân bằng lợi ích của các chủ thể. Nguồn lực từ ngân sách nhà nước tập trung đầu tư các công trình, dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh hoặc các công trình, dự án không kêu gọi, thu hút được các nhà đầu tư... Đồng thời, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ tài sản công (theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) tạo vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

4. Tiếp tục tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng điểm, cấp bách và hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án dở dang.

5. Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn được ban hành, tập trung lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể trong Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

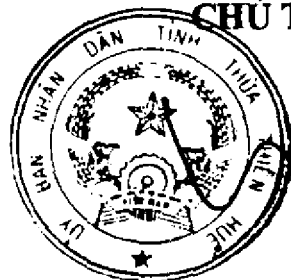
2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, phản ánh trung thực, khách quan các vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng các dự án, công trình kết cấu hạ tầng, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân để phân đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các các sở, ban ngành, địa phương chủ động đề xuất các biện pháp để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP Huế;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, XDCB, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CHÍNH PHỦ



(Kèm Kế hoạch số 40 /UBND-KH ngày 19 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
I	Nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực kế cấu hạ tầng				
1	Quy định phân công, phân cấp thực hiện theo Luật Đầu tư công sửa đổi	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban ngành, địa phương	2020	HĐND tỉnh
2	Quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban ngành, địa phương	2020	HĐND tỉnh
II	Quy hoạch				
1	Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban ngành, địa phương	2020	Thủ tướng Chính phủ



MIỆN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
 Kế hoạch số **40** /UBND-KH ngày **19** tháng **02** năm **2020** của UBND tỉnh

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Quy mô/công suất	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Dự kiến tổng vốn đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	
A				15.578		
I	Hạ tầng thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu					
1	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực thôn An Dương, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh TT	828m	Số NN&PTNT	2014-2020	100	NSTW
2	Kè chống sạt lở bờ sông Hương đoạn qua phường Hương Hồ, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà và xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy	3,49km	Số NN&PTNT	2015-2020	83	NSTW
3	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập(WB8)-Tiểu dự án tỉnh Thừa Thiên Huế		Số NN&PTNT	2016-2020	125	ODA
4	Kè chống sạt lở sông Bồ đoạn qua các xã Phong An, Phong Sơn thuộc huyện Phong Điền và các phường Hương Vân, Tứ Hạ, Hương Xuân và Hương Toàn thuộc thị xã Hương Trà	4,75km	Số NN&PTNT	2017-2020	82	NSTW
5	Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Quảng Công, huyện Quảng Điền	7,4km	Số NN&PTNT	2016-2020	275	NSTW
II	Hạ tầng giao thông					
1	Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điện Lộc	17km	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	2018-2020	671	NSTW
2	Đường Chợ Mai - Tân Mỹ, huyện Phú Vang	4,83km	Ban QL khu vực phát triển đô thị	2018-2020	196	NSTW
3	Đường Phú Mỹ - Thuận An, huyện Phú Vang	4,13km	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	2018-2020	345	NSTW
4	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc	2,8km	UBND huyện Phú Lộc	2018-2020	83	NSTW
5	Đê chắn sóng cảng Chân Mây	450m	Ban QL KKT, CN tỉnh	2018-2020	850	TPCP
6	Đường phía Đông đầm Lập An	4,5km	Ban QL KKT, CN tỉnh	2018-2020	173	NSTW
7	Bến số 02 Cảng Chân Mây	Dài 225m	Ban QL KKT, CN tỉnh	2018-2020	849	XHH
8	Bến số 03 Cảng Chân Mây	Dài 270m	Ban QL KKT, CN tỉnh	2018-2020	847	XHH
III	Hạ tầng công cộng, đô thị					
1	DA cải thiện môi trường nước thành phố Huế		Công ty MT &CTĐT Huế	2008-2020	5.000	ODA
2	Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải khu công nghiệp và khu phi thuế quan		Ban QL KKT, CN tỉnh	2016-2020	269	NSTW
3	Dự án cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015, có tính đến giai đoạn 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam		Công ty CP Cấp nước Huế	2011-2020	1.077	ODA
4	Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II(các đô thị xanh)-tiểu dự án Thừa Thiên Huế		Số KH&ĐT	2019-2024	1.620	ODA
IV	Hạ tầng thông tin và truyền thông					
1	Dự án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020		Số TT&TT	2019-2020	69	NSDP
2	Dự án Hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020		Số TT&TT	2019-2020	20	NSDP
V	Hạ tầng y tế					
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh		Ban QLDA ĐTXD CTDD&CN tỉnh	2020-2022	20	NSDP
VI	Hạ tầng văn hóa					
1	Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh Thành Huế giai đoạn I	2.938 hộ	UBND TP Huế	2019-2021	2.826	NSTW+NSDP
B	Giai đoạn 2021-2030					
I	Hạ tầng thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu					
1	Nâng cấp, xây dựng các công trình kết hợp khu neo đậu tránh trú bão		Số NN&PTNT	2021-2025	500	NSTW
2	Dự án hồ chứa nước Thủy Cam		Số NN&PTNT	2021-2025	500	NSTW
3	Chống sạt lở bờ biển, bờ sông (sông Hương, sông Bồ)	50km	Số NN&PTNT	2021-2030	1.500	NSTW
4	Dự án sửa chữa, nâng cấp đập Thảo Long (nâng cấp thay mới 10 cửa van và thiết bị đóng mở dự phòng)		Số NN&PTNT	2021-2025	200	NSTW
5	Nâng cấp mở rộng đập Cửa Lác	02km	Số NN&PTNT	2021-2025	200	NSTW
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Hói Hà, Hói Nậy, huyện Phong Điền	1.300ha	UBND huyện Phong Điền	2021-2025	110	NSTW
7	Hệ thống tiêu thoát lũ Phò Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê, huyện Phú Vang	12km	Số NN&PTNT	2021-2025	140	NSTW+NSDP
8	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh TT Huế		Số NN&PTNT	2021-2025	150	NSTW+NSDP
9	Nâng cấp, sửa chữa 7 hồ chứa A Lát, Khe Nước, Cây Mang, Khe Râm, Lát Ngà, Cờ Hòa		Số NN&PTNT	2021-2025	140	NSTW
II	Hạ tầng giao thông					
1	Cầu và đường Nguyễn Hoàng	400m cầu, 1km đường	Số GTVT	2021-2015	1.500	NSTW/TPCP

TT	Nhiệm vụ	Quy mô/công suất	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Dự kiến tổng vốn đầu tư	Dự kiến nguồn vốn
2	Cầu Vĩnh Tu	2.330m cầu, 2km đường	Sở GTVT	2026-2030	1.338	NSTW/TPCP
3	Đường và cầu Hà Trung (đường La Sơn - Hà Trung)	850m cầu, 12.7km đường	Sở GTVT	2026-2030	950	NSTW/TPCP
4	Đường vành đai 3	8km	Sở GTVT	2021-2025	1.200	NSTW/TPCP
5	Đường Tân Mỹ - Thuận An	3,7km	Sở GTVT	2021-2025	450	NSTW
6	Đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai (đoạn Phú Mỹ-Phú Đa)	17,6km	Sở GTVT	2021-2025	110	NSTW
7	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 16 (Tứ Hạ - Bình Điền)(theo QH hệ thống đường ngang nối đường Hồ Chí Minh là đường Bình Lợi - Tứ Hạ)	21,7km	Sở GTVT	2021-2025	370	NSTW
8	Đường cứu hộ cứu nạn Hương Xuân-Hương Phong	19,9km	Sở GTVT	2021-2025	400	NSTW
9	Đường Tô Hữu nối dài về sân bay Phú Bài	10km	Sở GTVT	2021-2025	1.000	NSTW
10	Đường ven biển từ Phong Điền về Phú Lộc	100km	Sở GTVT	2026-2030	12.000	NSTW
11	Nhựa hóa, bê tông hóa 100% đường huyện xã	90km	Sở GTVT	2021-2025	500	NSDP
12	Nâng cấp tuyến vận tải thủy chính sông Hương từ Thuận An đến ngã ba Tuần đạt tiêu chuẩn cấp III	25km	Sở GTVT	2021-2025	300	NSTW
13	Nâng cấp tuyến vận tải thủy chính tuyến phá Tam Giang đến đầm Cầu Hai đạt tiêu chuẩn cấp III	30km	Sở GTVT	2026-2030	400	NSTW
14	Đê chắn sóng cảng Chân Mây-giai đoạn 2	300m	Ban QL KKT, CN tỉnh	2021-2025	800	NSTW
15	Cảng Chân Mây		Ban QL KKT, CN tỉnh	2021-2030	1.000	XHH
16	Đường trục chính Khu đô thị Chân Mây	3,5km	Ban QL KKT, CN tỉnh	2021-2025	350	NSTW
III	Hạ tầng công nghiệp					
1	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh		Sở Công thương	2021-2025	300	XHH
IV	Hạ tầng công cộng, đô thị					
1	Nhà máy nước Vạn Niên	120.000m3/ngđ	Sở XD	2021-2025	800	XHH
2	Nhà máy nước Hương Vân	30.000m3/ngđ	Sở XD	2021-2030	200	XHH
4	Nhà máy nước Lộc Bón	30.000m3/ngđ	Sở XD	2021-2030	200	XHH
5	Nhà máy xử lý chất thải rắn		Sở XD	2021-2030	400	XHH
6	Nhà máy xử lý nước thải khu vực Bắc Sông Hương	130.000m3/ngđ	UBND TP Huế	2021-2030	3.000	ODA
V	Hạ tầng thông tin và truyền thông					
1	Dự án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 -2030		Sở TT&TT	2021 - 2025	400	NSDP
2	Dự án Hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021- 2030		Sở TT&TT	2021 - 2025	100	NSDP
3	Hạ tầng mạng thông tin di động 5G		Sở TT&TT	2021-2030	350	XHH
VI	Hạ tầng giáo dục đào tạo					
1	Đô thị giáo dục quốc tế Huế		Ban QL khu vực phát triển đô thị	2021-2030	2.075	XHH
VII	Hạ tầng y tế					
1	Bệnh viện Y học Cổ truyền (di dời)		Sở YT	2021-2025	200	NSTW
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế		Sở YT	2021-2025	150	NSTW
3	Nâng cấp, mở rộng các bệnh viện tuyến huyện, tuyến cơ sở		Sở YT	2021-2025	300	NSTW
4	Tổ hợp y tế công nghệ cao kết hợp du lịch nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn quốc tế		Sở YT	2021-2025	500	XHH
5	Bệnh viện đa khoa quốc tế Thừa Thiên Huế (kêu gọi đầu tư xã hội hóa từ doanh nghiệp)		Ban QL khu vực phát triển đô thị	2021-2025	300	XHH
VIII	Hạ tầng văn hóa					
1	Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh Thành Huế giai đoạn 2	1.263 hộ	UBND TP Huế	2021-2025	1.301	NSTW+NSDP
2	Nhà triển lãm văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế		Sở VH TT	2021-2025	150	NSTW
3	Trung tâm văn hóa kết hợp trung tâm hội nghị quốc tế		Sở VH TT	2021-2025	300	XHH
4	Khu văn hóa đa năng Cồn Dã Viên		UBND TP Huế	2021-2025	2.000	XHH